

Bản án số: 129/2018/HS-ST
Ngày 19 – 7 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc – Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trường H**, sinh năm 1992, tại Cà Mau, nơi cư trú: Khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông: Ngô Văn H và bà Lê Ngọc M; vợ: Trương Thị Hồng N; con: 01 người, sinh năm 2017; tiền án: không; Tiền sự: 02 lần: Ngày 17/3/2017 Công an phường 6 thành phố C xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt; ngày 05/9/2017 Công an phường S thành phố C xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã thực hiện xong ngày 06/9/2017. Bị có nhân thân xấu. Bị bắt tạm giữ ngày 25/11/2017 chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1978, trú tại số 132, đường L, khóm H, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 25 tháng 11 năm 2017, Lê Trường H điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ - đen biển số 69B1-054.38 của ông Trần Bửu H do bà Lê Ngọc M là mẹ ruột của Lê Trường H thuê để sử dụng làm phương tiện đi lại trong gia đình, khi bị cáo H điều khiển xe dừng ở chót đèn tín hiệu ngã tư đường T và đường N, thuộc khóm M, phường T, thành phố C thì phát hiện có 01 cái bóp (ví) da màu đỏ - nâu trong túi áo khoác bên trái của chị Lê Thị Ngọc L đang ngồi phía sau xe mô tô biển số

69B1-036.73 do Nguyễn Khánh E điều khiển đi theo hướng từ cầu G về cống N, bị cáo H nảy sinh ý định cướp giật lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo H điều khiển xe đi theo xe chở chị L khoảng 15 mét, bị cáo H điều khiển xe áp sát bên trái xe chở chị L rồi dùng tay phải giật lấy cái bóp (ví) da, đưa qua tay trái cầm rồi tăng ga bỏ chạy. Chị L hô hoán “Cướp, cướp” và Nguyễn Khánh E cũng tăng ga truy đuổi theo. Bị cáo H điều khiển xe đến cuối đường dải phân cách cô định, quay đầu xe ngược trở lại về hướng cầu G khi đến giữa cầu G, thuộc phường B, thành phố C thì Khánh E đuổi kịp xe của bị cáo H và tông vào xe H làm ngã xe. Cùng lúc, lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Cà Mau trên đường tuần tra phát hiện đến bắt bị cáo H phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 cái bóp da màu nâu, bên trong có: tiền Việt Nam 9.500.000 đồng; 01 giấy chứng nhận cầm cố tại tiệm vàng Kim Châu; 01 Sổ tiết kiệm tại Ngân hàng BIDV; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Thị Ngọc L, 01 chiếc vòng đeo tay kim loại màu vàng chị L đang đeo tay bị rơi ra khi chị L ngã xuống đường.

Thu giữ của Lê Trường H gồm: 01 bóp da màu đen, bên trong có số tiền 130.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Khánh D.

* Tại Kết luận định giá số 208/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Tính vào thời điểm tháng 11 năm 2017.

01 (một) cái ví da màu nâu đỏ hiệu CUREWERIEM, giá trị còn lại 40%:
 $200.000 \text{ đồng} \times 40\% = 80.000 \text{ đồng}$

Tại cáo trạng số: 131/CT-VKS ngày 28/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố Ngô Trường H về tội “*cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Trường H “*cướp giật tài sản*” theo quy định tại Điều 136 của khoản 2 điểm d, điều 46 khoản 1 điểm p của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009, xử phạt bị cáo Lê Trường H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy bóp da màu đen.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Trường H hoàn toàn khai nhận vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/11/2017 trên đoạn đường N thuộc khóm M phường T thành phố C, tỉnh Cà Mau bị cáo Hận đã dùng xe mô tô biển số 69B1-054.38 thực hiện hành vi cướp giật 01 bóp (ví) da màu đỏ nâu của chị Lê Thị Ngọc L. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt 9.580.000đ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; biên bản bắt người phạm tội quả tang các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và hoàn toàn phù hợp với quá trình diễn biến của vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi cướp giật tài sản một cách táo bạo, với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo biết xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản khi cả xe chị L và xe bị cáo đang lưu thông trên đường, hành vi giật tài sản có thể dẫn đến tai nạn giao thông, nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 00 giờ ngày 01/01/2018 nên căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và hướng dẫn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để truy tố, xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản với tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[2] Bản thân bị cáo phạm tội với thái độ xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, xem thường pháp luật. Trong khi tình hình tội phạm, đặc biệt là tội cướp giật tài sản ngày càng gia tăng với hành vi ngày càng liều lĩnh, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm tạo điều kiện đủ để răn đe, cải tạo bị cáo thành người tốt cho xã hội và cũng là phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, được áp dụng khi xác định mức hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cướp giật đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đối với sợi dây chuyền vàng bị hại khai có trong bóp nhưng không có chứng cứ thể hiện trong bóp (ví) của bị hại có để sợi dây chuyền này nên không có cơ sở khẳng định tài sản bị cáo đã cướp giật của bị hại có sợi dây chuyền 03 chỉ 07 phân vàng 18k như bị hại đã khai báo. Bị hại không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tang vật và tài sản đã thu giữ trong vụ án: Các tài sản của bà L đã thu hồi trả lại cho bà L là phù hợp. Đối với xe hiệu Air Blade biển số 69B1-054.38 đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Đối với 130.000đ là tiền của bị cáo, không liên quan đến tội phạm đã trả lại cho vợ bị cáo nhận thay là phù hợp. Đối với 01 ví da màu đen đang do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/4/2018 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, bị cáo không yêu cầu nhận lại vì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Khánh D tiếp tục giao Cơ quan điều tra Công an thành phố C quản lý để xác minh có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với việc bị cáo khai đã thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại hiệu SamSung tại ấp B xã L thành phố C, tỉnh Cà Mau, nay chưa xác định được bị hại nên tách ra không giải quyết trong vụ án này, giao cơ quan điều tra Công an thành phố C quản lý để xác minh có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 136, điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố bị cáo Lê Trường H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Trường H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 25/11/2017.

Về tang vật vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 cái bóp (ví) da màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Lê Trường H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo; các đương sự;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự Thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP.Cà Mau.

Phan Thị Thu